TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **593**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 5 - 2022
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tịnh Tâm.**

2. Ông **Huỳnh Văn Sơn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1215/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lâm Thị Sà T**, sinh năm 2000. (vắng mặt).

Thường trú: 270 ấp Â, xã V, thị xã V, thành phố Sóc Trăng.

Địa chỉ cư trú: 260 đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: 6/6B ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lâm Thị Sà T trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T đã tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2019, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/01/2020.

Vợ chồng có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinhnhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông T ham mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình, nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Bà Lâm Thị Sà T nhận thấy tình cảm vợ chồng với ông Ngô Văn T đã lạnh nhạt, không còn yêu thương tôn trọng nhau, không

thể hàn gắn trở về chung sống với nhau được. Do đó, bà Lâm Thị Sà T yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Lâm Thị Sà Tvà ông Ngô Văn T có 01 con chung tên Ngô Phúc T, sinh ngày 30/3/2020. Sau ly hôn, bà Lâm Thị Sà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ trở về chung sống với nhau nhưng chỉ có nguyên đơn bà Lâm Thị Sà T có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, ông Ngô Văn T vắng mặt không lý do và bà Lâm Thị Sà T có đơn yêu cầu không tiếp tục tổ chức hòa giải nên vụ kiện không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn cư trú tại xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết và tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Ngô Văn T vắng mặt không lý do và bà Lâm Thị Sà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 13/01/2020, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiệnbà Lâm Thị Sà T xác định đời sống hôn nhân giữa bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông Ngô Văn T ham mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia

đình. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mặc ai nấy sống và tự lo cho bản thân.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Áp dụng điều luật được viện dẫn nêu trên cho thấy, vợ chồng bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn Tđã trải qua thời gian dài không chung sống với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, quan tâm đến nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình dẫn đến đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T có 01 con chung tên Ngô Phúc T, sinh ngày 30/3/2020 đang chung sống với mẹ. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Thị Sà T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Từ đó, cần giao cháu Ngô Phúc T cho bà Lâm Thị Sà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngô Phúc Ttrưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, việc cấp dưỡng nuôi con chung, chưa đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lâm Thị Sà T đối với ông Ngô Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Sà T được ly hôn với ông Ngô Văn T.

3. Về con chung: Bà Lâm Thị Sà T và ông Ngô Văn T có 01 con chung tên Ngô Phúc T, sinh ngày 30/3/2020. Giao cháu Ngô Phúc T cho bà Lâm Thị Sà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Ngô Văn T cho đến khi bà Lâm Thị Sà T có đơn yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lâm Thị Sà T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 16/11/2020, bà Lâm Thị Sà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0076714 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn được đối trừ.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Liên Quân